

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ CÁT HẢI

Số: 251/TTYT-KD
V/v mời báo giá Vật tư y tế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Cát Hải, ngày 02 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Quý Công ty.

Căn cứ khoản d mục 2 điều 16 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính Phủ. Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Trung tâm Y tế huyện Cát Hải thông báo tới các công ty/đơn vị quan tâm và có khả năng đáp ứng gửi báo giá theo mẫu dưới đây để trung tâm có căn cứ xây dựng giá dự toán của gói thầu.

Chi tiết hàng hóa (có phụ lục đính kèm):

Yêu cầu nêu chi tiết các thông tin sau trong báo giá.

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)

Địa điểm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - TTB - VTYT

Địa chỉ: Số 123 đường Hà Sen - Cát Bà – Đặc khu Cát Hải - Hải Phòng.

Chi tiết liên hệ: Ông Bùi Văn Hào - Trưởng khoa Dược - TTB - VTYT.

Điện thoại: 0979887132.

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 02/7/2025 đến hết ngày 10/7/2025.

Trân trọng thông báo tới các Quý công ty.

Nơi nhận:

- Các Quý công ty.
- Lưu VT;KD.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

BS. Nguyễn Văn Hoàn



PHỤ LỤC DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ SỬ DỤNG NĂM 2025 CỦA TRUNG TÂM Y TẾ CÁI HẢI
(Bắt hành kèm theo Thư mời chào giá số 251/TTYT - KD ngày 02/7/2025 của Trung tâm Y tế Cái Hải)

STT	Danh mục	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan đến kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Kim châm cứu 0,30mm x 40mm	Kim thép, đầu kim sắc nhọn. Vỏ trùng dùng 1 lần Đóng gói ≤ 100 cái/túi Kích thước: 0,30mm x 40mm; Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	10.000	
2	Găng tay phẫu thuật có bột tiết trùng	Làm bằng mù cao su latex thiên nhiên Găng có phủ bột chống dính (Bột ngô biến tính loại có thể được dịch cơ thể hấp thụ) Đã Tiết trùng; Cỡ 6,5;7;7,5;8 Tiêu chuẩn ISO 13485	Đôi	5.000	
3	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số	Chất liệu FEP, có 3 vạch cân quang ở thân catheter, có cánh và có cửa bơm thuốc. Đầu kim được cắt vát 2 lần (3 mặt). Các cỡ khác nhau: 24G x 3/4" (I.D: 0.74 x 19 mm), 22G x 1" (I.D: 0.9x25 mm); 20G x 1-1/4" (I.D: 1,0 x 32 mm); 18G x 1-3/4" (I.D: 1,3 x 45 mm); 16G x 1-3/4" (I.D: 1.75 x 45 mm); 14G x 1-3/4" (I.D: 2.0 x 45 mm).	Cái	6.000	
Tổng: 03 khoản					